TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2018
V/v: *"Xin ly hôn''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Nhàn
2. Ông Lê Kim Hùng
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn T – Thư ký Tòa án.

Ngày **23** tháng **02** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Dương Hoài T**, sinh: 1978.
Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Chị **Trần Mộng Th**, sinh: 1979.
Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
(Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 19/9/2017, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án anh Dương Hoài T trình bày:

Anh và chị Trần Mộng Th tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2000 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam. Hôn nhân lúc đầu có hạnh phúc và có 01 con chung tên Dương Duy Th, sinh: 20/02/2002. Đến tháng 01 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th có người đàn ông khác và bỏ đi không về nhà anh có kêu chị Th về sống lại nhưng chị Th không đồng ý nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ

chồng có tìm cách hàn gắn đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về hôn nhân*: Xin ly hôn chị Trần Mộng Th.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

Theo bản tự khai, cũng như đơn xin giải quyết vắng mặt chị Trần Mộng Th trình bày:

Chị thống nhất về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn cũng như con chung như anh T trình bày. Do cuộc sống hôn nhân không hòa thuận và có nhiều mâu thuẩn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2017 cho đến nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý. Về con chung chị đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng. Về tài sản chung không có, về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Anh Dương Hoài T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Mộng Th. Do đó, xét đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên hòa giải cho chị Trần Mộng Th đến để tiến hành hòa giải nhưng chị Th vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và anh T, chị Th cũng đã làm đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T, chị Th.

Về Nội dung:

Anh Dương Hoài T và chị Trần Mộng Th đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo anh T, chị Th trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Dương Duy Th, sinh: 20/02/2002. Từ tháng 03/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn và đã ly thân từ đó cho đến nay. Cả hai đều xác định tài sản chung và về nợ chung không có nên xác định đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Anh T và chị Th đều khẳng định mâu thuẩn vợ chồng thực tế đã diễn ra từ tháng 3/2017 và đã ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân anh T có tìm cách kêu chị Th về sống chung nhưng không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập chị Th đến để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng chị Th không muốn hàn gắn đoàn tụ và chị Th cũng đã thừa nhận mâu thuẫn đã diễn ra và đồng ý ly hôn với anh T. Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cho anh T ly hôn với chị Th là phù hợp.

Về con chung: Tòa án đã lấy ý khiến của cháu Dương Duy Th vào ngày 19/12/2017. Nguyện vọng của cháu Th muốn sống với cha. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung anh T và chị Th cho rằng không có nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng anh T có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng các Điều 28, 35, 92, 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Hoài T.

Về hôn nhân: Anh Dương Hoài T được ly hôn với chị Trần Mộng Th.

Về con chung: Anh Dương Hoài T và chị Trần Mộng Th có 01 con chung tên Dương Duy Th, sinh: 20/02/2002. Giao con chung cho anh Dương Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi anh T chị Th có yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, không ai có quyền ngăn cản.

Chị Trần Mộng Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi trưởng thành do anh Dương Hoài T không có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập.
- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Dương Hoài T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai số: 0013100 ngày 16 tháng 11 năm 2017.

Anh Dương Hoài T, chị Trần Mộng Th được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- C*ác đương sự.*
- *UBND xã Đ.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí